

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 590/2023/HS-PT
Ngày: 12-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: ông Phạm Văn Hợp;
ông Phạm Ngọc Thái.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Điểm cầu thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 599/2023/HS-PT ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lê Doãn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Doãn S, sinh ngày 13/10/1983, tại Quảng Bình; nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: kinh doanh vận tải; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn N, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1957; có vợ Cái Thị T, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Doãn S: Luật sư Võ Sỹ C – Văn phòng luật sư Võ Sỹ C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số A đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn H có ý định vào thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị mua ma túy đưa ra nhà cất giấu để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H rủ Lê Doãn S cùng đi. S biết H mua ma túy bán lại kiếm lời nhưng vẫn đồng ý đi để H cho ma túy sử dụng. H mượn điện thoại của S gọi đến số 0868.111.737 của một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) ở thị trấn K, huyện H hỏi mua “01 cây” ma túy (*khoảng 2000 viên ma túy loại hồng phiến*), người này đồng ý bán với giá 19.000.000 đồng. Sau đó, H đưa số điện thoại của Nguyễn Tiến T1, trú tại tổ dân phố B, thị trấn Nông Trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình cho S và nhờ S gọi điện thuê T1 chở đi. Khi đến đón H và S, T1 nói xe bị hỏng hộp số không đi được đường đèo nên H hướng dẫn T1 chở đến nhà Võ Phi S1, trú tại huyện L, tỉnh Quảng Bình để thuê xe. Khi đến nhà S1, S vào làm hợp đồng thuê xe nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, biển kiểm soát 73A-077.12. Sau đó, H và S rủ T1 đi chơi cùng nhưng không nói cho T1 biết mục đích đi là để mua ma túy. S lái xe chở H và T1 đi theo đường H đến thị trấn K, huyện H. Khi đang ngồi trên xe, H mượn S 3.400.000 đồng và mượn T1 500.000 đồng nhưng không nói cho S và T1 biết mục đích mượn tiền. Sau đó, H mượn điện thoại của S liên lạc với người bán ma túy hẹn địa điểm giao dịch. S hỏi H họ hẹn ở đâu? H trả lời hẹn ở T hay Hướng L gì đó, S nói xa quá, hẹn ở Hướng P cho gần. Vì không biết đường nên H nhờ S liên lạc với người bán ma túy hẹn địa điểm gặp nhau ở xã H. Đi được một đoạn thì thấy quán nước, S dừng xe cho T1 xuống còn S và H đi tiếp. Khi đến cách tượng đài Khe Sanh khoảng 01 km, người bán ma túy gọi điện cho S hỏi “*anh có phải chạy chiếc 07 chỗ màu trắng không*”, S trả lời “*phải*”, người bán ma túy nói “*quay lại em ở sau này*”. S điều khiển xe quay lại về hướng xã H, đi một đoạn khoảng 03-04 km đến gần ngã ba thì thấy một thanh niên khoảng 25 tuổi đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Exciter 150 màu đen dừng bên đường. H hạ kính cửa xe và nói với người này H không có đủ 19.000.000 đồng mua ma túy như đã thỏa thuận mà chỉ có 18.900.000 đồng, người thanh niên đồng ý. H đưa cho người này 17.500.000 đồng và chuyển 1.400.000 đồng qua ví Mo Mo số điện thoại 0868111737. Sau khi nhận được tiền, người thanh niên đi đến vị trí phía sau xe mô tô lấy từ trong bụi cây ra 01 gói ni lông màu đen ném vào bên trong xe qua cửa kính cho H. H và S biết đó là ma túy mà H đặt mua. H mở gói hàng ra thì thấy bên trong có 10 túi ni lông chứa ma túy. H lấy áo gói tất cả 10 túi ni lông chứa ma túy lại và bỏ vào trong chiếc mũ lưỡi trai rồi bỏ xuống dưới ghế tài xế trước vị trí H ngồi. S điều khiển xe, còn H gọi điện cho T1 đi ra đường để đón. Khoảng 17 giờ 45 phút, khi xe đến địa phận thôn A - C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Ngoài số viên nén nói trên, lực lượng chức năng còn thu giữ:

- 08 túi ni lon màu xanh, 02 túi ni lông màu hồng, 06 dây cao su màu đỏ.
- 01 mũ lưỡi trai màu nâu xám, nhãn hiệu GUCCI.

- 01 áo sơ mi, tay áo dài, nhiều màu, có nhiều sọc ngang dọc, nhãn hiệu VACCI.

- 01 điện thoại di động bàn phím số, vỏ màu đỏ, nhãn hiệu ITTEL và 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ lưng máy màu hồng, nhãn hiệu IPHONE S (của Nguyễn Văn H).

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ lưng máy màu vàng, nhãn hiệu SAMSUNG, trên vỏ lưng máy ký hiệu số 0168 (của Lê Doãn S).

- 01 điện thoại di động bàn phím, vỏ máy màu xanh, nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ lưng màu vàng, nhãn hiệu IPHONE (của Nguyễn Tiến T1).

- 01 xe nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu ghi vàng, biển kiểm soát 73A-077.12; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011666 mang tên chủ xe Võ Phi S1; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 1542768; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, ký hiệu 01090103, số 0001297175; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ. Đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Võ Phi S1.

Bản kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Bình xác định: Các viên nén màu hồng gửi đến giám định có tổng khối lượng **193,5173g** là ma túy loại Methamphetamine; các viên nén màu xanh gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,6731g không tìm thấy chất ma túy.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Doãn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Doãn S 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định kháng nghị số 223/QĐ-VKS-P1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Doãn S: Bị cáo S có vai trò trong vụ án chỉ là người giúp sức; đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có ông nội được tặng “*Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất*”, bà nội được tặng “*Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba*”, mẹ bị cáo được tặng “*Huy chương vì sự nghiệp giáo dục*”, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính (*được chính quyền địa phương xác nhận*), *bố bị cáo đang bị bệnh tai biến nằm một chỗ*. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: bị cáo kháng cáo còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: tội danh của bị cáo đã rõ; về hình phạt trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Doãn S, S chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên quyết định của Toà án cấp sơ thẩm là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Doãn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: để có ma túy sử dụng, khoảng 12 giờ ngày 29/6/2022, Nguyễn Văn H rủ Lê Doãn S cùng đi thị trấn K, huyện H để H mua ma túy. Mặc dù H không nói cho S biết việc H đi mua ma túy nhưng S biết đi cùng H để H mua ma túy và được H cho ma túy để sử dụng nên đã chở H đi. Sau khi H mua được ma túy của một người đàn ông (không quen biết) khoảng 2000 viên ma túy loại hồng phiến với giá 18.900.000đ, trên đường về, khi xe đến địa phận thôn A - C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Theo Kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định: Các viên nén màu hồng gửi đến giám định có tổng khối lượng **193,5173g** là ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Nguyễn Văn H đã có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời; Lê Doãn S biết việc H mua ma túy về bán kiếm lời nhưng vẫn tham gia giúp sức cho H. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 năm tù, bị cáo Lê Doãn S 17 năm tù.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: nhận thấy bị cáo Lê Doãn S là người trình độ học vấn 12/12 và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng khi nghe bị cáo H rủ rê, bị cáo S vì động cơ vụ lợi để có ma túy sử dụng nên đã nhận lời, cùng đi giúp sức cho bị cáo H thực hiện việc mua bán ma túy như đã nêu trên. Nhận thấy hành vi của bị cáo S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn; đây cũng chính là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật không đúng. Cụ thể bị cáo S chỉ có một tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng lại áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt S 17 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không có căn cứ; đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với S. Hội đồng xét xử nhận thấy: Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã đánh giá, xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo S như: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Doãn S thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là đồng phạm nhưng tham gia với vai trò thứ yếu, không trực tiếp giao dịch mua ma túy, không ăn chia lợi nhuận với bị cáo H; có ông nội được tặng “*Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất*”, bà nội được tặng “*Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba*”, mẹ bị cáo được tặng “*Huy chương vì sự nghiệp giáo dục*”, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính (*được chính quyền địa phương xác nhận*). Vì vậy, bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, Toà án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như: bị cáo Nguyễn Văn H có vai trò chính, chủ mưu trong việc mua bán ma túy, là người trực tiếp đặt mua ma túy, nhận ma túy và trả tiền; bị cáo S chỉ là người được H rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức để được H cho ma túy sử dụng nên có vai trò thấp hơn. Vì vậy đã xử phạt H 20 năm tù là có căn cứ; riêng S tuy có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt S 17 năm tù là không đúng quy định.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị tăng hình phạt bị cáo S và ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Doãn S 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông